

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2000đ CẦN THƠ THÁNG 03.2021

Đvt: đồng

Ngày phát sinh	Chi Tiết	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú: số phần cơm
Số dư quỹ đầu tháng 03/2021				16,918,990	
3/2/2021	Chi phí ngày 02/03/2021		2,233,000	14,685,990	
3/2/2021	Tiền bán cơm ngày 02/03/2021 (42p)	84,000		14,769,990	42
3/4/2021	Chị Thanh Thủy (TPHCM) ủng hộ KTX	1,000,000		15,769,990	
3/4/2021	Chi phí ngày 04/03/2021		950,000	14,819,990	
3/4/2021	Tiền bán cơm ngày 04/03/2021 (61p)	122,000		14,941,990	61
3/6/2021	Chị Ngô Thị Hoàng Nga (Q Tân Phú - TPHCM) ủng hộ KTX	2,000,000		16,941,990	
3/6/2021	Chi phí ngày 06/03/2021		1,060,000	15,881,990	
3/6/2021	Tiền bán cơm ngày 06/03/2021 (71p)	142,000		16,023,990	71
3/9/2021	Chi phí ngày 09/03/2021		1,535,000	14,488,990	
3/9/2021	Tiền bán cơm ngày 09/03/2021 (87p)	174,000		14,662,990	87
3/10/2021	Nhóm Wind CMTX T3	1,000,000		15,662,990	
3/11/2021	Chi phí ngày 11/03/2021		1,105,000	14,557,990	
3/11/2021	Tiền bán cơm ngày 11/03/2021 (82p)	164,000		14,721,990	82
3/12/2021	MTQ ấn danh CMTX T3	1,500,000		16,221,990	
3/13/2021	Anh Thắng (Q10- TPHCM) ủng hộ KTX	2,000,000		18,221,990	
3/13/2021	Chi phí ngày 13/03/2021		730,000	17,491,990	
3/13/2021	Tiền bán cơm ngày 13/03/2021 (76p)	152,000		17,643,990	76
3/16/2021	Anh Nang Tran ủng hộ KTX 100usd	2,297,000		19,940,990	

Ngày phát sinh	Chi Tiết	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú: số phân com
3/16/2021	Bà Tô Thị Cúi Ên 86t (Q10-TPHCM) ủng hộ KTX	3,000,000		22,940,990	
3/16/2021	Chi phí ngày 16/03/2021		1,295,000	21,645,990	
3/16/2021	Tiền bán com ngày 16/03/2021 (88p)	176,000		21,821,990	88
3/18/2021	Chi phí ngày 18/03/2021		1,075,000	20,746,990	
3/18/2021	Tiền bán com ngày 18/03/2021 (115p)	230,000		20,976,990	115
3/20/2021	Anh Tăng Quân Nam (Q10-TPHCM) ủng hộ KTX	3,000,000		23,976,990	
3/20/2021	Chi phí ngày 20/03/2021		1,505,000	22,471,990	
3/20/2021	Tiền bán com ngày 20/03/2021 (85p)	170,000		22,641,990	85
3/23/2021	Chi phí ngày 23/03/2021		1,655,000	20,986,990	
3/23/2021	Tiền bán com ngày 23/03/2021 (102p)	204,000		21,190,990	102
3/25/2021	Chi phí ngày 25/03/2021		1,250,000	19,940,990	
3/25/2021	Tiền bán com ngày 25/03/2021 (107p)	214,000		20,154,990	107
3/27/2021	Chi phí ngày 27/03/2021		650,000	19,504,990	
3/27/2021	Tiền bán com ngày 27/03/2021 (85p)	170,000		19,674,990	85
3/30/2021	Chi phí ngày 30/03/2021		1,490,000	18,184,990	
3/30/2021	Tiền bán com ngày 30/03/2021 (120p)	240,000		18,424,990	120
3/31/2021	Chi lương tháng 03/2021		8,000,000	10,424,990	
Số dư quỹ cuối tháng 03/2021		18,039,000	24,533,000	10,424,990	1,121

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn	số phần cơm
Số dư quỹ đầu tháng 03/2021			16,918,990	
KTX	13,297,000		30,215,990	
CMTX	2,500,000		32,715,990	
Tiền bán cơm	2,242,000		34,957,990	1,121
Quỹ cơm Saigon hỗ trợ	-		34,957,990	
Tổng chi phí trong tháng		24,533,000	10,424,990	
Số dư quỹ cuối tháng 03/2021	18,039,000	24,533,000	10,424,990	

CHI TIẾT CHI PHÍ				
Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
3/2/2021	Sườn	6	130,000	780,000
3/2/2021	Dưa leo	10	6,000	60,000
3/2/2021	Tôm khô	1	500,000	500,000
3/2/2021	Chuối			50,000
3/2/2021	Tiền điện tháng 02 + 03 / 2021			312,000
3/2/2021	Tiền nước tháng 02 + 03 /2021			126,000
3/2/2021	Bọc	5	40,000	200,000
3/2/2021	Bao tay bọc	1	70,000	70,000
3/2/2021	Đường phèn	2	20,000	40,000
3/2/2021	Giấy ăn (1 cây)	1	95,000	95,000
Tổng				2,233,000

CHI TIẾT CHI PHÍ				
Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
3/4/2021	Cá lóc phile	12	70,000	840,000
3/4/2021	Dưa leo	10	6,000	60,000
3/4/2021	Chuối			50,000
Tổng				950,000
3/6/2021	Vịt	12	75,000	900,000
3/6/2021	Bầu	10	6,000	60,000
3/6/2021	Chuối			50,000
3/6/2021	Bí đao	10	5,000	50,000
Tổng				1,060,000
3/9/2021	Thịt	10	120,000	1,200,000
3/9/2021	Trứng	100	2,000	200,000
3/9/2021	Đậu đũa	7		40,000
3/9/2021	Chuối			50,000
3/9/2021	Ớt	0.5	30,000	15,000
3/9/2021	Hành lá	2	15,000	30,000
Tổng				1,535,000
3/11/2021	Chả cá	5	70,000	350,000
3/11/2021	Thịt xay	4	120,000	480,000
3/11/2021	Tỏi	1	35,000	35,000
3/11/2021	Tiêu	1	130,000	130,000
3/11/2021	Bầu	10	6,000	60,000
3/11/2021	Chuối			50,000

CHI TIẾT CHI PHÍ				
Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
Tổng				1,105,000
3/13/2021	Gà	15	40,000	600,000
3/13/2021	Bắp cải	10	5,000	50,000
3/13/2021	Chuối			50,000
3/13/2021	Bí đao	5	6,000	30,000
Tổng				730,000
3/16/2021	Vịt	15	75,000	1,125,000
3/16/2021	Bắp cải	10	5,000	50,000
3/16/2021	Bí đỏ	10	7,000	70,000
3/16/2021	Chuối			50,000
Tổng				1,295,000
3/18/2021	Cá lóc phile	15	65,000	975,000
3/18/2021	Bắp cải	10	5,000	50,000
3/18/2021	Chuối			50,000
Tổng				1,075,000
3/20/2021	Tàu hũ (miếng)	25	3,000	75,000
3/20/2021	Thịt	10	120,000	1,200,000
3/20/2021	Chuối			50,000
3/20/2021	Củ dền + bí đỏ			70,000
3/20/2021	Hành lá	1	10,000	10,000
3/20/2021	Trứng	50	2,000	100,000
Tổng				1,505,000

CHI TIẾT CHI PHÍ				
Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
3/22/2021	Tôm khô	1	500,000	500,000
3/22/2021	Cá sặc	15	65,000	975,000
3/22/2021	Cà chua	10	5,000	50,000
3/22/2021	Bắp cải	10	5,000	50,000
3/22/2021	Chuối			50,000
3/22/2021	Bí đao	5	6,000	30,000
Tổng				1,655,000
3/25/2021	Thịt	10	120,000	1,200,000
3/25/2021	Chuối			50,000
Tổng				1,250,000
3/27/2021	Gà	15	40,000	600,000
3/27/2021	Chuối			50,000
Tổng				650,000
3/30/2021	Thịt	12	120,000	1,440,000
3/30/2021	Chuối			50,000
Tổng				1,490,000
CHI LƯƠNG			Mức lương	
Chi lương tháng 01/2021				
3/31/2021	Chị Quyên_omon			4,000,000
3/31/2021	Trần Thị Bình			1,500,000
3/31/2021	Nguyễn Thị Thúy Hòa			2,500,000
Tổng				8,000,000
TỔNG CỘNG				24,533,000